

CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA KỲ I- ĐỊA LÍ 11- NĂM 2026

DANG I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Nhóm nước đang phát triển có

- A. thu nhập bình quân đầu người rất cao.
- B. tỉ trọng của dịch vụ trong GDP rất cao.
- C. chỉ số phát triển con người không quá cao.
- D. tỉ trọng của nông nghiệp còn rất nhỏ bé.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với nhóm nước phát triển?

- A. GNI bình quân đầu người cao.
- B. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhiều.
- C. Chỉ số phát triển con người cao.
- D. Chiếm tỉ trọng nhỏ trong GDP toàn cầu.

Câu 3: Đặc điểm nổi bật về khía cạnh xã hội của nhóm nước phát triển là người dân có

- A. tuổi thọ trung bình ở mức cao.
- B. tỉ lệ thất nghiệp luôn ở mức tối đa.
- C. số năm đi học trung bình rất thấp.
- D. khả năng tiếp cận dịch vụ y tế kém.

Câu 4: Ở các nước đang phát triển, quá trình đô thị hóa hiện nay có đặc điểm nổi bật là

- A. tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh.
- B. cơ sở hạ tầng đô thị cực kỳ đồng bộ.
- C. tỉ lệ dân thành thị chiếm phần lớn số dân.
- D. diễn ra đồng đều giữa tất cả các vùng.

Câu 5: Tiêu chí nào sau đây không thuộc các phương diện đánh giá chỉ số phát triển con người (HDI)?

- A. Diện tích lãnh thổ tự nhiên.
- B. Sức khỏe của con người.
- C. Trình độ học vấn phổ thông.
- D. Thu nhập bình quân đầu người.

Câu 6: Tình trạng thiếu hụt nguồn lao động trong tương lai ở nhóm nước phát triển chủ yếu do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Cơ cấu dân số có xu hướng già hóa.
- B. Tỉ lệ dân nhập cư ngày càng tăng nhanh.
- C. Tốc độ đô thị hóa diễn ra quá nhanh.
- D. Quy mô dân số trong độ tuổi lao động quá lớn.

Câu 7: Các nước phát triển có đặc điểm là

- A. GNI bình quân đầu người thấp.
- B. Chỉ số phát triển con người thấp.
- C. đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhỏ.
- D. đang chuyển sang nền kinh tế tri thức.

Câu 8: Các quốc gia đang phát triển thường

- A. đang đẩy mạnh công nghiệp hóa.
- B. có nền công nghiệp phát triển rất sớm.
- C. GNI bình quân đầu người rất cao.
- D. tuổi thọ trung bình của người dân cao.

Câu 9: Toàn cầu hóa là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới **không** phải về

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. khoa học.
- D. chính trị.

Câu 10: Hệ quả tiêu cực của toàn cầu hóa kinh tế là

- A. tăng cường sự hợp tác quốc tế nhiều mặt.
- B. đẩy nhanh đầu tư, làm sản xuất phát triển.
- C. gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo.
- D. thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Câu 11: Toàn cầu hóa kinh tế là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về

- A. sản xuất, thương mại, tài chính.
- B. thương mại, tài chính, giáo dục.
- C. tài chính, giáo dục và chính trị.
- D. giáo dục, chính trị và sản xuất.

Câu 12: Hệ quả tích cực trực tiếp của khu vực hóa kinh tế đối với các quốc gia thành viên là

- A. triệt tiêu hoàn toàn sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp.
- B. tạo lập một thị trường sản xuất và tiêu dùng rộng lớn.
- C. thúc đẩy nhanh chóng quá trình đô thị hóa tự phát.
- D. xóa bỏ hoàn toàn đường biên giới hành chính quốc gia.

Câu 13: Khái niệm an ninh truyền thống liên quan chủ yếu đến các vấn đề thuộc lĩnh vực nào sau đây?

- A. Chính trị và quân sự.
- B. Kinh tế và công nghệ thông tin.
- C. Lương thực và nguồn nước.
- D. Năng lượng và môi trường.

Câu 14: Duy trì hòa bình và trật tự thế giới là nhiệm vụ chủ yếu của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).
- C. Ngân hàng Thế giới (WB).
- D. Liên hợp quốc.

Câu 15: Đảm bảo sự ổn định tài chính toàn cầu là nhiệm vụ chủ yếu của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).
- C. Ngân hàng Thế giới (WB).
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 16: Tổ chức nào sau đây có tiêu là giải quyết các bất đồng và tranh chấp thương mại giữa các nước thành viên?

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

C. Liên hợp quốc.

D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 17: Thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch là tôn chỉ của tổ chức nào sau đây?

A. Tổ chức Thương mại Thế giới.

B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

C. Ngân hàng Thế giới (WB).

D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 18: Trụ sở của Liên hợp quốc đặt tại thành phố nào sau đây?

A. Tô-ky-ô (Nhật Bản).

B. Bắc Kinh (Trung Quốc).

C. Pa-ri (Pháp).

D. Niu Oóc (Hoa Kỳ).

Câu 19: Trụ sở của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) được đặt tại thành phố nào sau đây?

A. Oa-sinh-ton (Hoa Kỳ).

B. Luân đôn (Anh).

C. Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ).

D. Xin-ga-po (Xin-ga-po).

Câu 20: Trụ sở của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) được đặt tại thành phố nào sau đây?

A. Béc-lin (Đức).

B. Bắc Kinh (Trung Quốc).

C. Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ).

D. Niu Oóc (Hoa Kỳ).

Câu 21: Vấn đề nào sau đây được xếp vào vấn đề an ninh phi truyền thống?

A. Khủng bố.

B. Chiến tranh.

C. An ninh năng lượng.

D. Lật đổ chế độ.

Câu 22: Mất an ninh lương thực dẫn tới hệ quả trực tiếp chủ yếu nào sau đây?

A. Làm phức tạp các vấn đề xung đột.

B. Gia tăng nạn khủng bố trên thế giới.

C. Làm suy giảm chất lượng cuộc sống.

D. Đẩy nhanh tốc độ biến đổi khí hậu.

Câu 23: Phía bắc khu vực Mỹ La-tinh tiếp giáp với

A. Hoa Kỳ.

B. Ca-na-đa.

C. quần đảo Ăng-ti lớn.

D. quần đảo Ăng-ti nhỏ.

Câu 24: Phía đông khu vực Mỹ La-tinh giáp với

A. Thái Bình Dương.

B. Ấn Độ Dương.

C. Đại Tây Dương.

D. Nam Đại Dương.

Câu 25: Phía tây khu vực Mỹ La-tinh giáp với

A. Thái Bình Dương.

B. Ấn Độ Dương.

C. Đại Tây Dương.

D. Nam Đại Dương.

Câu 26: Mỹ La-tinh **không** có kiểu khí hậu nào sau đây?

A. Xích đạo.

B. Nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Hàn đới.

Câu 27: Tiềm năng tự nhiên lớn nhất ở dãy An-đét cho phát triển kinh tế là

A. khoáng sản, thủy điện.

B. thủy điện, đất trồng.

C. đất trồng, sinh vật.

D. sinh vật, khoáng sản.

Câu 28: Lợi thế chủ yếu nhất để các nước Mỹ La-tinh có thể phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc nhiệt đới là

A. thị trường tiêu thụ rộng lớn.

B. có nhiều loại đất khác nhau.

C. các cao nguyên bằng phẳng.

D. phần lớn có khí hậu nóng ẩm.

Câu 30: Khu vực nào sau đây có GNI/người cao nhất?

A. Đông Á.

B. Trung Đông.

C. Bắc Mỹ.

D. Đông Âu.

Câu 31: Khu vực nào sau đây có GNI/người thấp nhất?

A. Tây Âu.

B. Bắc Mỹ.

C. Trung Phi.

D. Bắc Á.

Câu 32: Sự phân chia thế giới thành các nhóm nước nói lên tình trạng chủ yếu nào sau đây?

A. Thế giới có nhiều quốc gia, dân tộc và tôn giáo.

D. Sự khác nhau về chế độ chính trị - xã hội giữa các nước.

B. Hậu quả kéo dài của chiến tranh và xung đột.

C. Sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các nhóm nước.

Câu 33: Vấn đề nào sau đây chỉ được giải quyết khi có sự hợp tác chặt chẽ của tất cả các nước trên toàn thế giới?

A. Sử dụng nước ngọt.

B. An ninh toàn cầu.

C. Chống mưa axit.

D. Ô nhiễm không khí cục bộ.

Câu 34: Nguồn nước ở sông, hồ bị ô nhiễm do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Biến đổi khí hậu.

B. Chất thải.

C. Cháy rừng.

D. Nhiễm mặn.

Câu 35: Biểu hiện nào sau đây **không** phải là hệ quả của vấn đề mất an ninh lương thực?

A. Thiếu lương thực.

B. Xảy ra nạn đói.

C. Phụ thuộc vào nước ngoài.

D. Xuất khẩu thiếu ổn định.

Câu 36: Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu sử dụng năng lượng của thế giới là

A. năng lượng hóa thạch.

B. điện Mặt Trời.

C. thủy điện.

D. năng lượng hạt nhân.

DANG II. ĐÚNG - SAI

Câu 1: Cho thông tin sau:

Khu vực Mỹ La-tinh có diện tích trên 20 triệu km², bao gồm: Mê-hi-cô, eo đất Trung Mỹ, các đảo và quần đảo trong vùng biển Ca-ri-bê, toàn bộ lục địa Nam Mỹ. Lãnh thổ Mỹ La-tinh trải dài từ khoảng vĩ độ 33°B đến gần vĩ độ 54°N, tiếp giáp với ba đại dương.

a) Mỹ La-tinh là khu vực rộng lớn bao gồm bộ phận lục địa Nam Mỹ, eo đất Trung Mỹ và các đảo thuộc biển Ca-ri-bê.

b) Vị trí nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây giúp khu vực này tránh được hoàn toàn các tác động từ biến đổi khí hậu toàn cầu.

c) Việc tiếp giáp với nhiều biển và đại dương lớn tạo điều kiện thuận lợi để các nước trong vùng phát triển kinh tế biển.

d) Kênh đào Pa-na-ma nằm trong khu vực đóng vai trò huyết mạch trong việc rút ngắn quãng đường vận tải giữa hai đại dương lớn.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Toàn cầu hoá kinh tế mang lại cả cơ hội và thách thức cho các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nền kinh tế ngày càng gia tăng. Bất kì biến động lớn nào về kinh tế trên thế giới cũng ảnh hưởng tới kinh tế của mỗi quốc gia.

a) Gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế là một hệ quả tất yếu của quá trình toàn cầu hoá.

b) Toàn cầu hoá giúp các nước đang phát triển có cơ hội tiếp cận nhanh chóng với nguồn vốn và công nghệ hiện đại.

c) Quá trình toàn cầu hoá kinh tế luôn gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường tại các quốc gia đang phát triển.

d) Để vượt qua thách thức của toàn cầu hoá, các quốc gia cần chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực và đổi mới công nghệ.

Câu 3: Cho bảng số liệu:

Trị giá thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới, giai đoạn 1990 – 2024 (Đơn vị: tỉ USD)

Tiêu chí	Năm				
	1990	2000	2010	2019	2024
Trị giá thương mại	8766,0	16038,5	37918,9	49140,0	47240,4
Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	225,0	1400,0	1356,6	1523,0	1400,0

(Nguồn: WB, 2024)

a) Trị giá thương mại tăng trong giai đoạn 1990 - 2019 đến năm 2024 giảm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

b) Đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng liên tục từ năm 1990 đến 2024.

c) Năm 2024 so với năm 1990, tốc độ tăng trưởng của trị giá thương mại nhanh hơn của đầu tư trực tiếp nước ngoài.

d) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện trị giá thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới, giai đoạn 1990 - 2024.

Câu 4: Cho bảng số liệu:

Sản lượng dầu mỏ và điện của thế giới, giai đoạn 2000 - 2024

Năm	2000	2010	2015	2024
Dầu mỏ (triệu tấn)	3605,5	3983,4	4362,9	4120,0
Điện (tỉ KWh)	1555,3	21570,7	24266,3	31255,9

(Nguồn: WB, 2024)

a) Sản lượng dầu mỏ của thế giới tăng liên tục qua các năm.

b) Trong giai đoạn 2000 - 2024, sản lượng điện có tốc độ tăng nhanh hơn sản lượng dầu mỏ.

c) Sản lượng điện thế giới tăng nhanh do có nhiều tiềm năng phát triển và nhu cầu tiêu thụ lớn.

d) Biểu đồ tròn là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu mỏ và điện của thế giới, giai đoạn 2000 - 2024.

Câu 5: Cho thông tin sau:

Sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế cũng là nguyên nhân gây ra các vấn đề môi trường như phát thải khí nhà kính, ô nhiễm không khí, phá huỷ các hệ sinh thái và đa dạng sinh học tại các nước. Việc phân phối và tiêu dùng hàng hoá cũng đang tạo ra một vấn đề lớn về rác thải, đặc biệt rác thải nhựa.

- a) Toàn cầu hóa kinh tế có thể dẫn đến các hệ quả tiêu cực về mặt môi trường như phát thải khí nhà kính.
- b) Quá trình sản xuất và trao đổi hàng hóa toàn cầu có thể khắc phục hoàn toàn vấn đề ô nhiễm môi trường.
- c) Các vấn đề về rác thải và hệ sinh thái đòi hỏi sự chung tay giải quyết mang tính toàn cầu của các quốc gia.
- d) Phát triển kinh tế xanh và bền vững là xu hướng tất yếu để các quốc gia thích ứng với toàn cầu hóa.

Câu 6: Cho bảng số liệu: **Số dân và tỉ lệ gia tăng dân số của khu vực Mỹ Latinh, giai đoạn 2000 - 2024**

Năm	2000	2010	2015	2024
Số dân (triệu người)	520,9	589,9	622,3	663,0
Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%)	1,56	1,19	1,08	0,69

(Nguồn: WB, 2024)

- a) Quy mô dân số của Mỹ Latinh giảm dần do tỉ lệ gia tăng dân số giảm.
- b) Tỉ lệ gia tăng dân số của Mỹ Latinh giảm dần do kết quả của chính sách dân số.
- c) Số dân đông, gây sức ép lớn lên tài nguyên, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội.
- d) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện số dân và tỉ lệ gia tăng dân số của Mỹ Latinh, giai đoạn 2000 - 2024.

DANG III. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1: Năm 2024, tỉ lệ dân thành thị của Ca-na-đa là 82,7%. Hãy cho biết tỉ lệ dân nông thôn của Ca-na-đa năm 2024 là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Đáp án: $100 - 82,7 = 17,3$

Câu 2: Biết năm 2024, Ấn Độ có dân số là 1450,9 triệu người; GDP cùng thời điểm là 3909892 triệu USD. Hãy cho biết GDP bình quân đầu người năm 2024 của Ấn Độ là bao nhiêu USD/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị). **Đáp án: $3909892 : 1450,9 \approx 2695$**

Câu 3: Cho bảng số liệu: **Số dân của Ca-na-đa, giai đoạn 1990 – 2024 (Đơn vị: triệu người)**

Năm	1990	2000	2010	2024
Số dân	27,5	30,6	34,1	41,3

(Nguồn: UN, 2025)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết số dân của Ca-na-đa tăng thêm bao nhiêu phần trăm trong giai đoạn 1990 - 2024 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). **Đáp án: $(41,3 - 27,5) : 27,5 \times 100 \approx 50,2$**

Câu 4: Cho bảng số liệu: **GDP của thế giới, giai đoạn 2005 – 2024 (Đơn vị: Tỷ USD)**

Năm	2005	2015	2024
GDP	47795,7	75204,5	110983

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tốc độ tăng trưởng GDP của thế giới, giai đoạn 2005 – 2024 là bao nhiêu phần trăm (coi năm 2005 = 100%) (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Đáp án: $110983 : 47795,7 \times 100 \approx 232$
Câu 5: Năm 2024, trị giá xuất khẩu của thế giới là 23,41 nghìn tỉ USD, trị giá nhập khẩu là 23,83 nghìn tỉ USD. Hãy cho biết tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu của thế giới năm 2024 là bao nhiêu nghìn tỉ USD (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). **Đáp án: $23,41 + 23,83 \approx 47,2$**

Câu 6: Năm 2024, trị giá xuất khẩu của thế giới là 23413,4 tỉ USD, trị giá nhập khẩu là 23826,9 tỉ USD. Hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu của toàn thế giới năm 2024 là bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị). **Đáp án: $23413,4 - 23826,9 \approx -414$**

Câu 7: Năm 2024, số dân của Bra-xin là 212 triệu người, diện tích là 8,5 triệu km². Hãy cho biết mật độ dân số của Bra-xin năm 2024 là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Đáp án: $212 : 8,5 \approx 25$
Câu 8: Diện tích của Mỹ Latinh là 20111,5 nghìn km², dân số là 621,4 triệu người (năm 2024). Hãy cho biết mật độ dân số trung bình của Mỹ Latinh năm 2024 là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị). **Đáp án: $621400 : 20111,5 \approx 31$**

PHẦN TƯ LUẬN (3Đ)

- Trình bày một số vấn đề an ninh toàn cầu: lương thực, nguồn nước, an ninh mạng.
- Vẽ biểu đồ thích hợp, nhận xét, giải thích bảng số liệu.